TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ	*Lệ Thuỷ, ngày 02 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 24 /2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Q;

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Q;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024 các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn T có 01 con chung tên là Hoàng Ngọc Bảo N, sinh ngày 10/9/2019. Khi ly hôn, vợ chồng thống nhất, thỏa thuận giao con Hoàng Ngọc Bảo N cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tạm thời chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì chị đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Nếu sau khi giao con cho chị Nguyễn Thị T, việc nuôi con không đảm bảo quy định của pháp luật thì anh Hoàng Văn T có quyền yêu cầu Toà án thay đổi

người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Hai bên thỏa thuận giao chị Nguyễn Thị T chịu toàn bộ án phí ly hôn 150.000 đồng.

Số tiền án phí chị Nguyễn Thị T phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo biên lai thu tiền kí hiệu BLTU/23 số: 0004308 ngày 05 tháng 3 năm 2024. Hoàn trả chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thuỷ;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thuỷ;
- UBND xã Phú Thủy (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Châu